

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt định mức chi phí bảo quản hàng phòng, chống dịch, thiên tai thảm họa tại Tổng công ty Cổ phần y tế DANAMECO và tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dược Trung ương 3**

**BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

Căn cứ Luật Dự trữ quốc gia số 22/2012/QH13 ngày 20/11/2012 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 94/2013/NĐ-CP ngày 21/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Dự trữ quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31/8/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 1811/QĐ-BYT ngày 29/5/2012 của Bộ Y tế về việc thành lập Hội đồng thẩm định chi phí tiếp nhận, bảo quản, lưu trữ, vận chuyển và cấp phát thuốc, hóa chất vật tư, trang thiết bị phục vụ công tác phòng chống dịch.

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt định mức chi phí bảo quản hàng phòng, chống dịch, thiên tai thảm họa do Bộ Y tế giao bảo quản tại Tổng công ty Cổ phần y tế DANAMECO và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dược Trung ương 3, có phụ lục chi tiết kèm theo.

**Điều 2.** Cục trưởng Cục Y tế dự phòng, Chánh Văn phòng Bộ Y tế, Thủ trưởng các đơn vị có hàng dự trữ có trách nhiệm căn cứ vào định mức chi phí bảo quản hàng phòng, chống dịch, thiên tai, thảm họa được phê duyệt và xác định cụ thể khối lượng, thể tích hàng thực tế của đơn vị được bảo quản để thanh toán chi phí bảo quản hàng phòng, chống dịch, thiên tai thảm họa cho Tổng công ty Cổ phần y tế DANAMECO và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dược Trung ương 3 đã thực hiện nhiệm vụ bảo quản Bộ Y tế giao theo đúng quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành. Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Tài chính, Chánh Văn phòng Bộ Y tế, Chánh Thanh tra Bộ, Cục trưởng Cục Y tế dự phòng và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, KH-TC.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
PHỤ TRƯỞNG**  
  
**Phạm Lê Tuấn**

## Phụ lục 1

### PHỤ LỤC: ĐỊNH MỨC CHI PHÍ BẢO QUẢN HÀNG PHÒNG CHỐNG DỊCH, THIÊN TAI, THẢM HỌA TẠI CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC TRUNG ƯƠNG III DO BỘ Y TẾ TRỰC TIẾP QUẢN LÝ

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày tháng năm 2016)

STT	Năm	Đơn vị tính	Định mức bảo quản	Chi chú
1	2004	đồng/m <sup>3</sup> kho/năm	108.362	
2	2005	đồng/m <sup>3</sup> kho/năm	123.887	
3	2006	đồng/m <sup>3</sup> kho/năm	142.992	
4	2007	đồng/m <sup>3</sup> kho/năm	149.532	
5	2008	đồng/m <sup>3</sup> kho/năm	154.918	
6	2009	đồng/m <sup>3</sup> kho/năm	154.918	
7	2010	đồng/m <sup>3</sup> kho/năm	154.918	
8	2011	đồng/m <sup>3</sup> kho/năm	293.153	
9	2012	đồng/m <sup>3</sup> kho/năm	293.153	
10	2013	đồng/m <sup>3</sup> kho/năm	293.153	

## Phụ lục 2

### PHỤ LỤC: ĐỊNH MỨC CHI PHÍ BẢO QUẢN HÀNG PHÒNG CHỐNG DỊCH, THIÊN TAI, THẢM HỌA TẠI TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO DO BỘ Y TẾ TRỰC TIẾP QUẢN LÝ

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày tháng năm 2016)

STT	Năm	Đơn vị tính	Định mức bảo quản	Chi chú
1	2008	đồng/m <sup>3</sup> kho/năm	150.000	
2	2009	đồng/m <sup>3</sup> kho/năm	150.000	
3	2010	đồng/m <sup>3</sup> kho/năm	150.000	
4	2011	đồng/m <sup>3</sup> kho/năm	250.000	
5	2012	đồng/m <sup>3</sup> kho/năm	250.000	
6	2013	đồng/m <sup>3</sup> kho/năm	250.000	